

## TỜ TRÌNH

**V/v Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Căn cứ pháp lý

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

#### 2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 11/8/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (có hiệu lực từ ngày 01/10/2021) và thay thế Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế.

Khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định: “13. Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương”.



Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC quy định: “Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương”.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phù hợp với nguồn ngân sách của địa phương là hết sức cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và những người tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần nâng cao trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ. Góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, giáo dục đại trà.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch; Chính sách quy định tại Nghị quyết đảm bảo yêu cầu, phù hợp với các hoạt động chuyên môn thực tế của ngành giáo dục - đào tạo, phù hợp với các quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước; Căn cứ vào các văn bản pháp lý có liên quan và tình hình thực tế của địa phương để xây dựng dự thảo Nghị quyết với trình tự các bước như sau:

- Soạn thảo dự thảo Nghị quyết Quy định mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tổ chức lấy ý kiến lần 1 của các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục trong nội bộ ngành giáo dục; Tổ chức lấy ý kiến lần 2 của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị các cơ quan, tổ chức nghiên cứu và tham gia ý kiến vào dự thảo.



- Đăng tải toàn bộ nội dung các dự thảo lên Chuyên mục: “*Lấy ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật*” trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Sở Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương

Điều 3. Nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Điều 4. Quy định về nguồn kinh phí

Điều 5. Tổ chức thực hiện

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

###### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định:

a) Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông do địa phương chủ trì thực hiện gồm: kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; tuyển sinh đầu cấp; chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; chọn học sinh giỏi các môn văn hoá cấp tỉnh, cấp huyện; (sau đây gọi là mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương);

b) Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ sở giáo dục, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được cơ



quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

## **Điều 2. Mức tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương**

1. Mức tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ thi: tốt nghiệp trung học phổ thông; tuyển sinh sinh các lớp đầu cấp trung học phổ thông; chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ tại các kỳ thi: tuyển sinh các lớp đầu cấp trung học cơ sở; chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp huyện/thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện); chọn đội tuyển cấp huyện dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh: Áp dụng tương ứng bằng 80% mức chi tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

## **Điều 3. Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

1. Nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm: hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; hội thi về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non, trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; hội thi về làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi, học liệu số/thiết kế video; cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử; cuộc thi khoa học, kỹ thuật; cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp, an toàn giao thông; cuộc thi học sinh giỏi hùng biện tiếng anh, tin học; hội thi các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; hội thi giáo viên làm cán bộ đoàn, tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; kỳ thi nghề phổ thông; kỳ thi cấp chứng chỉ nghề; kỳ thi cấp chứng chỉ tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông; chi chắt sáng kiến kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức được quy định tối đa tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Nội dung, mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại khoản 1 Điều này do Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức: Áp dụng tương ứng tối đa bằng 80% mức chi tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Nội dung và mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại khoản 1 Điều này do cấp trường chủ trì tổ chức: Áp dụng tương ứng tối đa bằng 60% mức chi tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Căn cứ khả năng kinh phí, quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của trung ương và địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi quyết định mức chi phù hợp.

## **Điều 4. Quy định về nguồn kinh phí**



Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

#### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi tiền công cụ thể cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương; nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban Nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

*Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết./.*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**



**Phụ lục I:**  
**MỨC TIỀN CÔNG CỤ THỂ CHO TỪNG CHỨC DANH LÀ THÀNH VIÊN THỰC HIỆN**  
**CÁC NHIỆM VỤ THI Ở ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Tờ trình số **HO** /Tr-UBND ngày **24** tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Các chức danh của Hội đồng/Ban ra đề thi</b>			
1.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Đồng/người/ngày	500.000	
1.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	450.000	
1.3	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong	Đồng/người/ngày	400.000	
1.4	Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng ngoài	Đồng/người/ngày	250.000	
<b>2</b>	<b>Các chức danh của Hội đồng/Ban in sao đề thi</b>			
2.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Đồng/người/ngày	500.000	
2.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	450.000	
2.3	Ủy viên, thư ký làm việc cách ly	Đồng/người/ngày	400.000	
2.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ làm việc cách ly	Đồng/người/ngày	300.000	
2.5	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Đồng/người/ngày	250.000	
2.6	Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	Đồng/người/ngày	400.000	
<b>3</b>	<b>Các chức danh của Ban Chỉ đạo thi</b>			
3.1	Trưởng ban	Đồng/người/ngày	500.000	
3.2	Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	450.000	
3.3	Ủy viên, thư ký	Đồng/người/ngày	400.000	
3.4	Nhân viên phục vụ	Đồng/người/ngày	250.000	
<b>4</b>	<b>Các chức danh của Hội đồng thi</b>			
4.1	Chủ tịch	Đồng/người/ngày	500.000	



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
4.2	Phó chủ tịch	Đồng/người/ngày	450.000	
4.3	Ủy viên	Đồng/người/ngày	400.000	
<b>5</b>	<b>Các chức danh của Ban Thư ký Hội đồng thi</b>			
5.1	Trưởng ban	Đồng/người/ngày	500.000	
5.2	Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	450.000	
5.3	Ủy viên	Đồng/người/ngày	400.000	
<b>6</b>	<b>Các chức danh của Hội đồng/Ban Coi thi</b>			
6.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Đồng/người/ngày	500.000	
6.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	450.000	
6.3	Ủy viên, thư ký, giám thị (cán bộ coi thi)	Đồng/người/ngày	400.000	
6.4	Công an, bảo vệ	Đồng/người/ngày	250.000	
<b>7</b>	<b>Các chức danh của Ban/Tổ làm phách</b>			
7.1	Trưởng ban/Tổ trưởng	Đồng/người/ngày	500.000	
7.2	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Đồng/người/ngày	450.000	
7.3	Ủy viên, thư ký	Đồng/người/ngày	400.000	
7.4	Nhân viên phục vụ, bảo vệ làm việc cách ly	Đồng/người/ngày	300.000	
7.5	Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	Đồng/người/ngày	250.000	
<b>8</b>	<b>Các chức danh của Hội đồng/Ban chấm thi tự luận; Hội đồng/Ban phúc khảo bài thi tự luận; Hội đồng/Ban chấm thẩm định bài thi</b>			
8.1	Chủ tịch/Trưởng ban	Đồng/người/ngày	500.000	
8.2	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	450.000	
8.3	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Đồng/người/ngày	400.000	
8.4	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	Đồng/người/ngày	250.000	
<b>9</b>	<b>Chi tiền công ra đề thi</b>			



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
9.1	Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi			
	- Chủ trì	Đồng/người/ngày	500.000	
	- Thành viên	Đồng/người/ngày	400.000	
9.2	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận			
	- Đề thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đồng/đề theo phân môn	700.000	
	- Đề thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Đồng/đề theo phân môn	1.000.000	
9.3	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm đáp án, biểu điểm đối với đề thi tuyển sinh đầu cấp, thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, thi chọn vào đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (áp dụng trong những ngày ra đề)			
	- Đề thi tuyển sinh đầu cấp	Đồng/người/ngày	600.000	
	- Đề thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đồng/người/ngày	700.000	
	- Đề thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Đồng/người/ngày	800.000	
	- Đề thi thực hành kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Đồng/người/ngày	800.000	
	- Đề thi nói gồm 10 chủ đề	Đồng/người/ngày	600.000	
<b>10</b>	<b>Chi tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi</b>			
10.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi			
	- Chủ trì	Đồng/người/ngày	500.000	
	- Thành viên	Đồng/người/ngày	400.000	
10.2	Soạn thảo câu hỏi thô	Đồng/câu	55.000	
10.3	Rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Đồng/câu	45.000	
10.4	Chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Đồng/câu	35.000	
10.5	Chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Đồng/câu	20.000	
10.6	Rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Đồng/câu	8.000	
10.7	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm			



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	- Chủ trì	Đồng/người/ngày	500.000	
	- Các thành viên	Đồng/người/ngày	400.000	
<b>11</b>	<b>Chi tiền công chấm bài thi<sup>1</sup></b>			
11.1	Chấm bài thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia	Đồng/người/ngày	500.000	
11.2	Chấm phúc khảo bài thi chọn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia	Đồng/người/ngày	500.000	
11.3	Chấm bài thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đồng/người/ngày	450.000	
11.4	Chấm phúc khảo bài thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đồng/người/ngày	450.000	
11.5	Chấm bài thi tự luận, bài thi nói, bài thực hành, bài thi tin học kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đồng/người/ngày	400.000	
11.6	Chấm thi, chấm phúc khảo bài thi trắc nghiệm kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đồng/người/ngày	400.000	
11.7	Chấm phúc khảo bài thi tự luận kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đồng/người/ngày	400.000	
11.8	Chấm thẩm định bài thi tự luận kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Đồng/người/ngày	400.000	
11.9	Chấm bài thi tuyển sinh đầu cấp	Đồng/người/ngày	400.000	
11.10	Chấm phúc khảo bài thi tuyển sinh đầu cấp	Đồng/người/ngày	400.000	
<b>12</b>	<b>Tiền công tập huấn đội tuyển học sinh giỏi dự thi quốc gia</b> (Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn; tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết, biên soạn và giảng dạy thực hành, trợ lý thí nghiệm, thực hành)			<i>Áp dụng mức chi tại mục III.2 và mục IV phụ lục I kèm theo theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về “Phát triển Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và chính sách khen thưởng đối với học sinh đạt giải cao tại các kỳ thi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”</i>

<sup>1</sup> Định mức chấm bài thi tự luận, thi nói và thi thực hành, bài thi tin học theo ngày của mỗi cán bộ chấm thi:

- Kỳ thi chọn đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia/ cấp tỉnh và chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/ cấp huyện: Tối đa 20 bài/người/ngày;
- Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và thi tuyển sinh đầu cấp: Tối đa 30 bài/người/ngày.





**Phụ lục II:**

**NỘI DUNG, MỨC CHI ĐỀ CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC VÀ THAM DỰ CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Tờ trình số **40** /TTr-UBND ngày **24** tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
<b>I</b>	<b>MỨC TIỀN CÔNG CHO CÁC CHỨC DANH TRONG CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO DO SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHỦ TRÌ TỔ CHỨC (CẤP TỈNH)</b>			
<b>1</b>	<b>Nội dung, mức chi</b>			
<b>a</b>	<i>Mức chi tiền công cho các chức danh của Ban tổ chức, Ban ra đề thi, Ban coi thi, chấm thi</i>			
	- Trưởng ban	Đồng/người/ngày	400.000	
	- Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Thành viên, thư ký, cán bộ giám sát, cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi, kỹ thuật viên	Đồng/người/ngày	300.000	
	- Phục vụ, y tế, bảo vệ	Đồng/người/ngày	200.000	
<b>b</b>	<i>Mức chi tiền công cho công tác chấm thi</i>			
	- Định mức chấm thi (dự giờ 1 tiết)	Đồng/người/tiết	150.000	
	- Chấm sản phẩm dự thi	Đồng/người/sản phẩm	150.000	
	- Chấm bài kiểm tra năng lực giáo viên, bài soạn giáo án, đề tài sáng kiến	Đồng/người/bài soạn	150.000	
<b>c</b>	<i>Mức chi tiền công cho Tô trưởng, Tô phó các tổ chấm</i>	Đồng/người/đợt	250.000	
<b>2</b>	<b>Nội dung chi và mức chi cho kỳ thi Nghệ phổ thông, cấp chứng chỉ</b>			
<b>a</b>	<i>Mức chi tiền công cho các chức danh của Hội đồng</i>			
	- Chủ tịch	Đồng/người/ngày	400.000	
	- Phó Chủ tịch	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Ủy viên, thư ký, cán bộ giám sát, cán bộ coi thi, kỹ thuật viên	Đồng/người/ngày	300.000	
	- Phục vụ, y tế, bảo vệ	Đồng/người/ngày	200.000	
<b>b</b>	<i>Mức chi tiền công cho các chức danh của Ban Ra đề, In sao đề thi, Coi thi, Chấm thi, làm phách. Phức khảo bài thi... thuộc Hội đồng thi</i>			
	- Trưởng ban	Đồng/người/ngày	400.000	



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	- Phó Trưởng ban	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Ủy viên, thư ký, cán bộ giám sát, cán bộ coi thi	Đồng/người/ngày	300.000	
	- Phục vụ, y tế, bảo vệ	Đồng/người/ngày	200.000	
<i>c</i>	<i>Mức chi tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm đáp án, biểu điểm</i>			
	- Đề thi Nghề Phổ thông	Đồng/người/ngày	500.000	
	- Đề thi cấp chứng chỉ	Đồng/người/ngày	450.000	
<i>d</i>	<i>Mức chi tiền công chấm bài<sup>2</sup></i>			
	- Chấm bài thi Nghề Phổ thông	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Chấm bài thi cấp chứng chỉ	Đồng/người/ngày	300.000	
<i>đ</i>	<i>Mức chi tiền công tổ trưởng chấm thi</i>	Đồng/người/đợt	250.000	
<b>II</b>	<b>CHI TIỀN CÔNG XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI</b>			
1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi			
	- Chủ trì	Đồng/người/ngày	400.000	
	- Thành viên	Đồng/người/ngày	300.000	
2	Chi soạn thảo câu hỏi thô.	Đồng/câu	45.000	
3	Chi rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi.	Đồng/câu	35.000	
4	Chi chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm.	Đồng/câu	25.000	
5	Chi chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Đồng/câu	15.000	
6	Chi rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa (được quản lý trên phần mềm máy tính)	Đồng/câu	6.000	
7	Tiền công phân tích kết quả thi thử nghiệm theo từng đề thi	Đồng/báo cáo/ đề thi	400.000	
8	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm			
	- Chủ trì	Đồng/người/ngày	400.000	
	- Các thành viên	Đồng/người/ngày	300.000	
9	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị có kèm đáp án, biểu điểm	Đồng/người/ngày	500.000	
<b>III</b>	<b>CHI TIỀN CÔNG THANH TRA, KIỂM TRA TRƯỚC, TRONG VÀ SAU KHI THI</b>			
<b>1</b>	<b>Chi tiền công thanh tra</b>			

<sup>2</sup> Định mức chấm bài thi theo ngày của mỗi cán bộ chấm thi: Tối đa 50 bài/người/ngày.



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	- Trưởng đoàn thanh tra	Đồng/người/ngày	400.000	
	- Phó Trưởng đoàn thanh tra	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Thanh tra viên độc lập	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Thành viên đoàn thanh tra	Đồng/người/ngày	300.000	
<b>2</b>	<b>Chi tiền công kiểm tra</b>			
	- Trưởng đoàn kiểm tra	Đồng/người/ngày	400.000	
	- Phó Trưởng đoàn kiểm tra	Đồng/người/ngày	350.000	
	- Thành viên đoàn kiểm tra	Đồng/người/ngày	300.000	
<b>IV</b>	<b>HỖ TRỢ TIỀN AN CHO NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG KHU VỰC CÁCH LY, BẢO VỆ BÀI THI, ĐỀ THI</b> (Áp dụng cho tất cả các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo)			
	- Trong những ngày thực tế ra đề thi, in sao đề thi, làm phách bài thi	Đồng/người/ngày	360.000	
	- Trong thời gian còn lại (cách ly đề chờ hết thời gian tổ chức kỳ thi)	Đồng/người/ngày	240.000	
<b>V</b>	<b>CÁC KHOẢN CHI PHÍ THEO THỰC TẾ ĐỂ CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC VÀ THAM DỰ CÁC KỶ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO</b>	<i>Thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong khả năng nguồn kinh phí và phạm vi dự toán được giao.</i>		